BÙNG NỔ THANH KHOẢN

VN-Index		1.267,53
1D	27,12	0,19
YTD	137,60	12,2%
GTGD (tỷ đồng)		21.041
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)		670,9
Vốn hóa (Tỷ đồng)		5.225.468

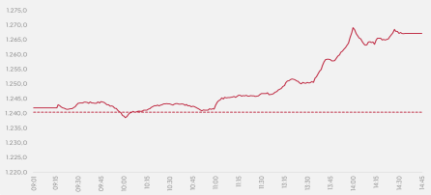

HNX-Index		229,60
1D	4,98	2,22%
YTD	(1,44)	(0,62%)
GTGD (tỷ đồng)		1.559,56
NĐTNN- GT ròng (tỷ đồng)		22,17
Vốn hóa (Tỷ đồng)		332,028

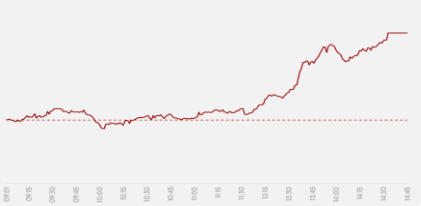

Upcom-Index		92,95
1D	0,51	0,55%
YTD	5,91	6,8%
GTGD (tỷ đồng)		970,43
NĐTNN- GT ròng (tỷ đồng)		(16,29)
Vốn hóa (Tỷ đồng)		1.555.439

16	347	50	55	6

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 27,12 điểm (+0,19%) lên mức 1.267,53 điểm; HNX-Index tăng 4,98 điểm (+2,22%) lên mức 229,60 điểm; Upcom tăng 0,51 điểm (+0,55%) lên mức 92,44 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 908,39 triệu cổ phiếu, tương đương 21.041 tỷ VND, tăng 57,97% so với phiên hôm trước và tăng 66,61% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại quay lại mua ròng gần 671 tỷ đồng trên HOSE. Lực mua ròng tập trung ở cổ phiếu HPG, MSN, FPT… Ở phía ngược lại, lực bán ròng tập trung ở các cổ phiếu VCB, HSG, VTP…

Chiến lược giao dịch: Thị trường có phiên giao dịch đầy tích cực với đà tăng mạnh vào phiên chiều với thanh khoản bùng nổ chứng tỏ lực cầu giá thấp được kích hoạt quanh vùng hỗ trợ 1.240 điểm. Bên cạnh đó, việc khối ngoại quay lại mua ròng mạnh, tạo tâm lý lạc quan cho nhà đầu tư. Ngoài ra, dòng tiền lan tỏa mạnh mẽ, đặc biệt là nhóm Chứng khoán, với nhiều mã tăng trần sau thời gian dài ảm đạm.VN-Index được kỳ vọng duy trì đà tăng, nhưng có thể chững lại khi tiếp cận kháng cự 1.270 điểm. Nhà Đầu tư ưu tiên giảm tỷ trọng nhằm bảo vệ thành quả

Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index lấy lại được các mốc MA ngắn và dài hạn, thanh khoản cải thiện. Các chỉ báo khác cũng quay lại tín hiệu tích cực.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HPG	126,50	27.850	4,31
MSN	79,33	73.700	2,22
FPT	74,39	148.500	3,48
SSI	71,14	25.700	6,86
DXG	67,96	17.950	6,85

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VCB	92,22	94.000	0,53
HSG	38,18	18.800	3,01
VTP	36,68	140.400	-6,96
VNM	30,08	64.300	1,58
BID	27,38	46.000	1,88

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	61,32	Mua
MFI	71,34	Mua
MA10	1.244,84	Mua
MA20	1.237,99	Mua
MA50	1.258,43	Mua
MA100	1.256,76	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index Index tăng 27,12 điểm (+0,19%) lên mức 1.267,53 điểm; HNX-Index tăng 4,98 điểm (+2,22%) lên mức 229,60 điểm; Upcom tăng 0,51 điểm (+0,55%) lên mức 92,44 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 908,39 triệu cổ phiếu, tương đương 21.041 tỷ VND, tăng 57,97% so với phiên hôm trước và tăng 66,61% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, FPT (+4,31); HPG (+4,31%); MWG (+4,99%) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

Khối ngoại mua ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]

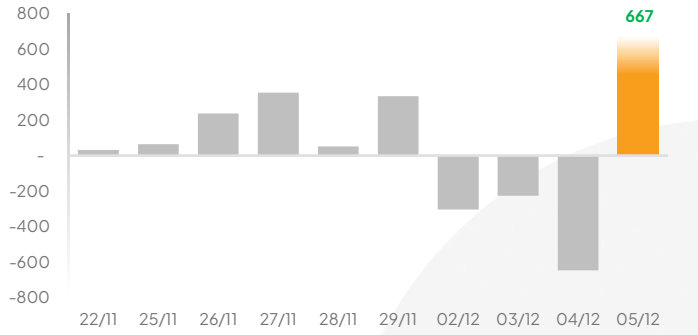

Khối ngoại mua ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

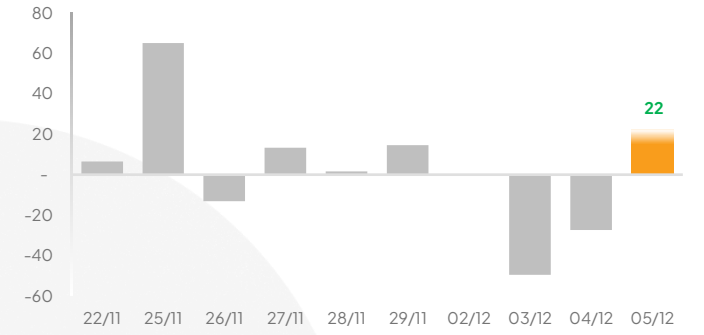

Khối ngoại ghi nhận mua ròng gần 667 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Lực mua ròng tập trung ở cổ phiếu HPG, MSN, FPT, SSI, DXG, … Ở chiều ngược lại, lực bán ròng tập trung khối lượng lớn ở cổ phiếu VCB, tiếp tục tập trung ở cổ phiếu tiếp tục ở cổ phiếu VNM, theo sau là cổ phiếu HSG, VTP, BID, KDH, …

Thị trường bất ngờ sau phiên giảm điểm mạnh bật tăng mạnh đưa chỉ số kết phiên ở mức 1.267,53 điểm. Thị trường sớm quay lại với đà tăng điểm nhưng dòng tiền vẫn ưu tiên đứng ngoài quan sát khi tâm lý tiêu cực vẫn bủa vây sau ba phiên phiên giảm điểm vào đầu phiên. Thanh khoản giao dịch không có nhiều cải thiện váo phiên sáng nhưng tăng mạnh vào phiên chiều khi dòng tiền tích cực tham gia đưa chỉ số tăng mạnh với mức tăng 27,12 điểm kết phiên. Với thanh khoản tăng mạnh cải thiện vượt bật so với các phiên trong giai đoạn hai tháng trước, dòng tiền tích cực tham gia vào phần lớn độ rộng thị trường mang lại tâm lý tích cực cho cả phiên. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index giảm nhẹ vào vùng hỗ trợ 1.235 – 1.240 điểm và bật tăng thành công chinh phục vùng cản 1.245 – 1.250 điểm. Chỉ báo kỹ thuật MACD quay lại với tín hiệu tăng trưởng cùng với thanh khoản giao dịch vượt mức trung bình MA20 ngày. Chúng tôi cho rằng thị trường đã xác định xu hướng trong giai đoạn cuối năm, Nhà Đầu tư có thể tiếp tục giải ngân vào các cổ phiếu có kỳ vọng tăng trưởng trong giai đoạn cuối 2024 và nửa đầu 2025.

Nhóm cổ phiếu Blue-chip dẫn dắt đà tăng điểm của các nhóm cổ phiếu VN-Index trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)

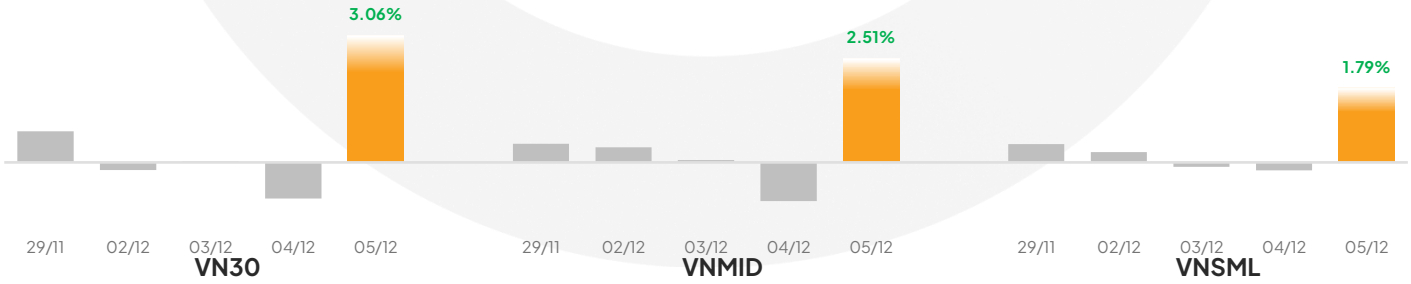

Ngành Dịch vụ Tài chính tăng mạnh…

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)

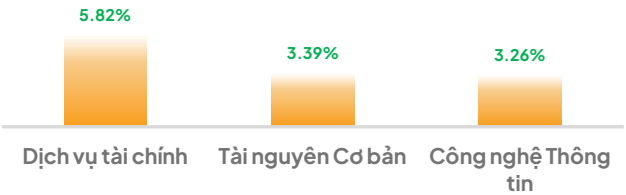

Ngành Viễn thông giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)

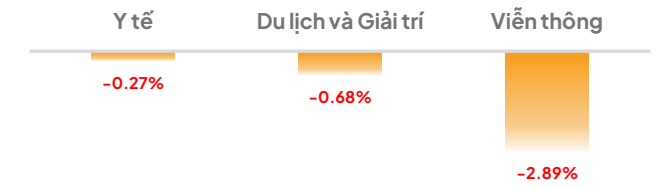

Ngành Dịch vụ Tài chínhlà ngành có tác động tích cực nhất trong phiên hôm nay, theo sau là Ngành Tài nguyên Cơ bản dẫn dắt bởi cổ phiếu HPG (+1,77 điểm), là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index trong phiên giao dịch hôm nay. Ngành Công nghệ Thông tin lọt top tích cực dẫn dắt bởi cổ phiếu FPT (+1,77 điểm) ghi nhận mức tăng trưởng tương ứng là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, Ngành Viễn thông và Ngành Y tế là những ngành tác động ít tích cực nhất phiên hôm nay nhưng không ghi nhận cổ phiếu tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Theo sau là Ngành Du lịch và Giải trí chịu áp lực bởi cổ phiếu HVN (-0,46 điểm) là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên VN-Index trong phiên hôm nay.

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Theo báo cáo của IIF, các khoản thâm hụt ngân sách lớn của chính phủ có thể khiến nợ công toàn cầu tăng thêm 1/3 vào năm 2028, đạt gần 130.000 tỷ USD, làm gia tăng rủi ro trả nợ trên toàn thế giới.

Theo báo cáo của Hiệp hội Tài chính Quốc tế (IIF) công bố mới đây, tổng nợ công toàn cầu đã tăng thêm hơn 12.000 tỷ USD trong ba quý kể từ đầu năm 2024, đạt mức cao kỷ lục mới là gần 323.000 tỷ USD. Nguyên nhân của tình trạng này là do chi phí vay giảm và nhu cầu đối với các tài sản rủi ro gia tăng. Báo cáo của IIF cho thấy, các khoản thâm hụt ngân sách lớn của chính phủ có thể khiến nợ công toàn cầu tăng thêm 1/3 vào năm 2028, đạt gần 130.000 tỷ USD, qua đó làm gia tăng rủi ro trả nợ trên toàn thế giới.

Báo cáo nêu rõ: "Những căng thẳng thương mại gia tăng và gián đoạn chuỗi cung ứng đang đe dọa tăng trưởng kinh tế toàn cầu, làm tăng khả năng xảy ra các chu kỳ suy thoái ngắn hạn trên thị trường nợ công. Áp lực lạm phát tái xuất hiện và tài chính công bị siết chặt có thể làm tăng chi phí vay mượn, từ đó gia tăng căng thẳng tài khóa và khiến việc quản lý nợ ngày càng khó khăn".

Báo cáo trên được đưa ra trong bối cảnh thế giới chuẩn bị cho nhiệm kỳ thứ hai của ông Donald Trump tại Nhà Trắng, với các tuyên bố áp thuế thương mại đối với châu Âu, Mexico, Canada và Trung Quốc. Sự bất ổn tiềm tàng từ các chính sách của ông Trump đã thúc đẩy một số quốc gia phát hành trái phiếu trước khi ông nhậm chức vào tháng 1/2025, thời điểm thị trường có thể trở nên khó đoán hơn. Cùng ngày, Ngân hàng Thế giới (WB) cho biết, các nước đang phát triển đã chi kỷ lục 1.400 tỷ USD để trả nợ nước ngoài trong năm 2023, giữa bối cảnh chi phí lãi suất tăng lên mức cao nhất trong 20 năm, gây áp lực lên ngân sách dành cho các nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục và môi trường.

Báo cáo Nợ Quốc tế mới nhất của WB cho thấy tổng số tiền lãi trả nợ nước ngoài của các nước đang phát triển đã tăng vọt lên 406 tỷ USD, và những nước nghèo nhất phải đối mặt với nhiều khó khăn nhất. Những quốc gia này, đủ điều kiện vay vốn từ Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA) của WB, đã trả nợ số tiền kỷ lục 96,2 tỷ USD trong năm 2023. WB cho biết, các nước đủ điều kiện vay của IDA hiện đang chi trung bình 6% thu nhập từ xuất khẩu để trả nợ nước ngoài, mức chưa từng thấy kể từ năm 1999. Đối với một số quốc gia, khoản thanh toán này lên tới 38% thu nhập từ xuất khẩu.

WB cho biết, vào cuối năm 2023, nợ nước ngoài của tất cả các nước thu nhập thấp và trung bình trên thế giới đã đạt mức kỷ lục 8.800 tỷ USD, tăng 8% so với năm 2020. Áp lực đối với các nước nghèo nhất đã buộc họ phải tìm đến các tổ chức đa phương, bao gồm WB và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). Các tổ chức này đã bơm cho họ thêm 51 tỷ USD vào năm 2022 và 2023 so với số tiền thu hồi nợ.

Chuyên gia Kinh tế trưởng của WB, Indermit Gill, cho biết: "Các tổ chức đa phương đã trở thành nguồn cứu trợ cuối cùng cho các nền kinh tế nghèo đang vật lộn để cân bằng giữa việc trả nợ và chi tiêu cho y tế, giáo dục và các ưu tiên phát triển quan trọng khác".

Thông tin Doanh nghiệp

BID: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) vừa công bố nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ 2022. Theo đó, BIDV dự kiến phát hành 1,197 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ thực hiện quyền là 21%. Thời gian phát hành dự kiến quý IV/2024 – quý I/2025. Nguồn vốn thực hiện được lấy từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối luỹ kế của ngân hàng năm 2022 sau khi đã trích lập các quỹ theo luật định. Dự kiến sau phát hành thành công, mức vốn điều lệ của BIDV sẽ tăng thêm tối đa gần 11.971 tỷ đồng, từ 57.004 tỷ đồng lên hơn 68.975 tỷ đồng. BIDV cho biết số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được dùng toàn bộ để bổ sung vốn kinh doanh, phân bổ vào các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của BIDV như hoạt động tín dụng, đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ, phát triển sản phẩm dịch vụ mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của mạng lưới kinh doanh.

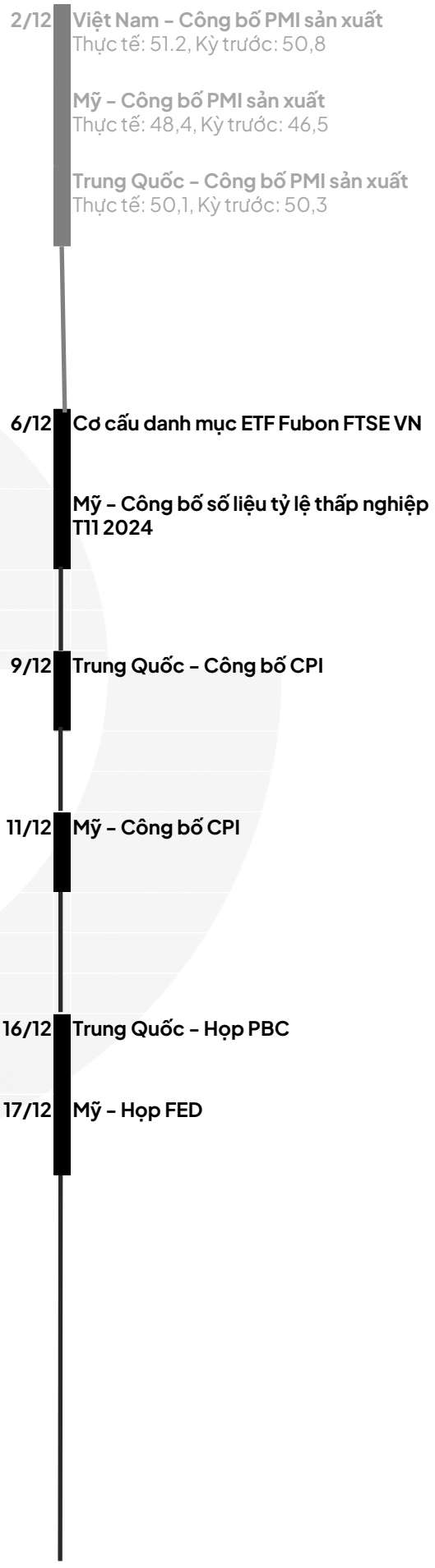

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	VRE	Theo dõi	17,8-18,1			20.000	17.000			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	**LPB**	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			6,3%
2	**DGC**	Nắm giữ	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000			2,4%
3	**MSN**	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			3,4%
4	**QNS**	Nắm giữ	48,6-49,0	18/11/2024	49.000	55.000	46.400			4,3%
5	**PDR**	Nắm giữ	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800			9,5%
6	**VHC**	Nắm giữ	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400			4,3%
7	**CTG**	Nắm giữ	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900			8,3%
8	**VOS**	Nắm giữ	14,1-14,8	25/11/2024	14.800	17.000	13.800			7,4%
9	**VCG**	Nắm giữ	16,8-17,2	25/11/2024	17.500	19.300	16.100			2,9%
10	**HPG**	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			7,1%
11	**VNM**	Nắm giữ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500			-0,2%
12	**KBC**	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			4,4%
13	**CMG**	Nắm giữ	52,8-54	28/11/2024	53.800	63.800	50.700			5,9%
14	**TNG**	Nắm giữ	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700			1,6%
15	**CTD**	Nắm giữ	65,8-67,0	03/12/2024	66.500	76.000	63.100			1,4%
16	**PLX**	Nắm giữ	39,2-40	03/12/2024	39.500	45.000	37.800			2,8%
17	**PNJ**	Nắm giữ	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600			2,7%
18	**NTP**	Nắm giữ	60,3-62,6	05/12/2024	62.700	72.000	58.400			2,1%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
2	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
3	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
4	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%
5	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
6	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
7	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
8	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%
9	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
10	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46.500	10,7%
11	MWG	Chốt lời	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300	11/11/24	65.000	1,09%
12	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/11/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%
13	TCB	Cắt lỗ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200	12/11/24	23.400	-2,9%
14	SZC	Chốt lời	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400	12/11/24	42.700	12,1%
15	HDG	Chốt lời	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200	12/11/24	28.600	3,8%
16	VCI	Chốt lời	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500	14/11/24	34.700	1,2%
17	DBC	Chốt lời	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300	14/11/24	28.000	1,1%
18	NKG	Cắt lỗ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900	14/11/24	20.000	-1,2%
19	DRI	Chốt lời	11,8-12,0	21/11/2024	11.800	13.800	11.200	26/11/24	12.800	8,5%
20	DPM	Chốt lời	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800	27/11/24	36.600	9,6%
21	POW	Chốt lời	11,2-11,5	21/11/2024	11.300	13.000	11.000	04/12/24	12.650	11,9%

Email: research@lpbs.com.vn

Website:Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn)

Mở tài khoản LPBS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.